

Số: 275/2024/QĐST-HNGĐ TP. Tuyên Quang, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 261/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị H** sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số nhà 02, ngõ 601, đường Tân Hà, tổ dân phố 01, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Nhữ Văn H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 02, ngõ 601, đường Tân Hà, tổ dân phố 01, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Nhữ Văn H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 09/2020, ngày 11/02/2020 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nhữ Đức A, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2021 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nhữ Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đặng Thị H là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng; thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2024 trở đi cho đến khi cháu Nhữ Đức A, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2021 đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh Nhữ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung:* Chị Đặng Thị H và anh Nhữ Văn H đều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung:* Chị Đặng Thị H và anh Nhữ Văn H đều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí:* + Chị Đặng Thị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án trên hệ thống thông tin điện tử số 000002234234 ngày 18/11/2024, mã Thông báo: U0FHI6IM3O trên hệ thống thông tin điện tử ký bởi Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam (Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, Ký hiệu: BLTU/24, số: 0000241 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang). Hoàn trả lại cho chị Đặng Thị H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

+ Anh Nhữ Văn H phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường T - TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nơi đăng ký KH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn

